



Phùng Quán (1932-1995)

ĐỌC LẠI BÀI THƠ “LỜI MẸ DẶN” CỦA PHÙNG QUÁN

Lê-Thụy-Chi tổng hợp

Lời giới thiệu:

Không lâu sau ngày "tiếp thu đất bắc" năm 1954, một số nhà báo-nhà văn-nhà thơ trí thức miền bắc đã dậy lên phong trào đòi cải cách chính sách văn nghệ chỉ huy của đảng cộng sản, "giả" (trả) lại quyền lãnh đạo văn nghệ về tay văn nghệ sĩ.

Vụ án "Nhân Văn Giai Phẩm" (Trăm Hoa Đua Nở Trên Đất Bắc) có một không hai trong giai đoạn lịch sử ngọt ngào này chính là vết nhơ văn học ngàn năm mà đảng cộng sản Việt Nam độc tài, phi văn hóa sẽ phải còn bị nghiêm khắc phê phán mãi không thôi...

Phùng Quán là một trong những nhà văn hóa đã bị kiểm thảo, đấu tố, đày ải, ... trong vụ án đó, Có dịp, chúng tôi sẽ trở lại, điem qua một số chi tiết chính yếu của vụ án Nhân Văn Giai Phẩm này.

Lê-Thụy-Chi

PHÙNG QUÁN

VÀ VỤ ÁN LỜI MẸ DẶN

Ngô Minh

Bài thơ "[Chống tham ô lãng phí](#)" trong *Giai phẩm mùa Thu* tập II (9-1956) của Phùng Quán được những người cực đoan thời đó đánh giá là một bài thơ "nói xấu chế độ".

Sau nhiều lần học tập viết bản tự kiểm điểm, bị "đấu tố" Phùng Quán có nguy cơ bị khai trừ ra khỏi Hội Nhà văn, bị đưa ra khỏi biên chế Tạp chí *Văn nghệ Quân đội* nơi anh đã dẫn thân theo Vệ Quốc đoàn từ tuổi thiếu niên, rồi phải đi "lao động cải tạo" nhiều năm.

Thực tế gần một năm sau tức đến năm 1958 những hình thức kỷ luật này mới được thi hành nhưng lúc đó ai cũng đã biết trước. Đối với người miền Nam xa quê hương thân cô thế cô giữa phố phường Hà Nội như Phùng Quán nguy cơ bị kỷ luật như thế là rất đáng sợ. Bị coi là "phản động" ai cũng tìm cách xa lánh lại bị tách khỏi môi trường lính quen thuộc xa đồng chí bạn bè dễ làm người trẻ tuổi trở nên hoang mang tuyệt vọng dẫn đến bệnh tâm thần hoặc tìm đến cái chết. Nhưng Phùng Quán thì không! Anh vẫn sống và sáng tác hay hơn quyết liệt hơn.

Sau khi các báo *Nhân văn Giai phẩm* bị đình bản năm 1957 nhà nước cho phép Hội Văn nghệ xuất bản tuần báo *Văn* do nhà văn Nguyễn Công Hoan làm chủ bút với mục đích chấn chỉnh lại tình hình văn nghệ. Phùng Quán đã xuất hiện trên báo *Văn* số 21 ra ngày 27-9-1957 với bài thơ "[Lời mẹ dặn](#)" gây xôn xao dư luận. Lập tức bài thơ được nhiều người chép thuộc như là một tuyên ngôn sống tuyên ngôn cầm bút của trí thức văn nghệ sĩ.

"Lời mẹ dặn" là bài thơ tự sự rất dễ hiểu dễ thuộc không có gì mới lạ về cấu trúc ngôn ngữ thơ nhưng lại chứa đựng một tư tưởng nhân văn cực kỳ lớn lao thể hiện bản lĩnh cao cường của tác giả trước cuộc đời. Vì thế nó đã trở thành một kiệt tác thơ Việt thế kỷ XX.

Mở đầu bài thơ nhà thơ kể chuyện tỉ tê rất văn xuôi như không có gì đáng chú ý:
"Tôi mồ côi cha năm hai tuổi/ Mẹ tôi thương tôi không lấy chồng.../ Ngày ấy tôi mới lên năm/ Có lần tôi nói dối mẹ/ Hôm sau tưởng phải ăn đòn / Nhưng không mẹ tôi chỉ buồn/ Ôm tôi hôn lên mái tóc..."

*Con ơi... trước khi nhắm mắt
Cha con dặn con suốt đời
Phải làm một người chân thật*

Đến đây thì tư tưởng bài thơ bắt đầu xuất hiện. "Mẹ ơi chân thật là gì?" - Đúng là

câu hỏi rất ngây thơ của một đứa trẻ lên năm nhưng lại là một câu hỏi lớn rất khó trả lời đối với không ít người lớn giữa trường đời. "Chân thật" bản tính hồn nhiên của con người đang bị méo mó mai một biến dạng dần đi do mọi người phải tìm cách bon chen nịnh hót nói dối để tồn tại hoặc để được vinh thân. Thậm chí có người đã không chân thật rồi lại còn ghét những người chân thật. Tục ngữ ta có câu "Nói thật mất lòng". Đó là thực tế vô cùng trớ trêu của con người. Nhớ lời mẹ dặn từ nhỏ người lớn hỏi Phùng Quán: "*Bé ơi bé yêu ai nhất?/ Bé yêu những người chân thật.*" Từ chỗ phải *làm người chân thật* đến thái độ "*yêu những người chân thật*" là đi từ mình đến xã hội.

*Mẹ tôi hôn lên đôi mắt
Con ơi một người chân thật
Thấy vui muốn cười cứ cười
Thấy buồn muốn khóc là khóc*

Câu giải thích bước đầu của người mẹ cho con vô cùng dễ hiểu. *Thấy vui muốn cười là cười - thấy buồn muốn khóc là khóc*. Vì con người từ khi lọt lòng mẹ là thế đó là bản tính tự nhiên không thể khác được. Nhưng chân lý giản đơn ấy làm nhiều người ngạc nhiên tán thưởng bởi vì đã từ lâu con người luôn sống ngược lại với ý nghĩ của mình không dám nói thật ý nghĩ của mình. Có khi vui mà dối lòng không cười được. Khi buồn lại nén lòng mà cười để vui lòng người khác. Sống dối lòng như thế con người dần dà bị biến thành một kẻ dối trá!

Sau *cười khóc* hồn nhiên là đến chuyện *yêu ghét* một cấp độ cao hơn của thái độ và nhận thức ứng xử của con người trong xã hội:

*Yêu ai cứ bảo là yêu
Ghét ai cứ bảo là ghét*

Nhắc đến nhà thơ Phùng Quán là người ta nhớ ngay đến "*Yêu ai cứ bảo là yêu - Ghét ai cứ bảo là ghét...*". Yêu ghét rạch ròi là thái độ sống của người quân tử của kẻ sĩ ở đời. Thái độ dứt khoát thể hiện ở động từ "*cứ bảo*". *Cứ bảo* là nói ngay nói không cần đắn đo suy tính.

Nhưng sự đời không phải bao giờ cũng "*Yêu ai cứ bảo là yêu - Ghét ai cứ bảo là ghét*" được mà có rất nhiều sức ép buộc con người phải nói khác ý mình đi dối trá biến mình thành tội tớ "nói theo nói leo" làm lợi cho những người có thế lực. Vấn đề là anh có đủ dũng khí để yêu là nói yêu ghét là nói ghét hay không! Đoạn thơ sau đây là một cung bậc cao hơn có thể gọi là thái độ bất khuất không chịu luồn cúi của tác giả trước những thế lực cường quyền:

*Yêu ai cứ bảo là yêu
Ghét ai cứ bảo là ghét
Dù ai ngon ngọt nuông chiều
Cũng không nói yêu thành ghét
Dù ai cầm dao dọa giết
Cũng không nói ghét thành yêu*

Đây là đoạn thơ hay nhất trong bài thơ đã thành chân lý vĩnh hằng trong lòng người yêu thơ Việt Nam từ 50 năm qua đọc lên nghe như kinh nguyện. *Nói yêu thành ghét - nói ghét thành yêu* chính là bản chất của những kẻ cơ hội tâm địa xấu xa hèn yếu. Chỉ cần kẻ xấu "*ngon ngọt nuông chiều*" hứa hẹn tiền tài địa vị hoặc "*cầm dao dọa giết*" là ngoan ngoan nói và làm theo chúng.

Lịch sử Việt Nam đã có nhiều danh liệt nêu tấm gương trung nghĩa không khuất phục trước cường quyền như Bà Trưng Bà Triệu Trần Quốc Toản Cao Bá Quát Lê Lợi Trương Định Vua Hàm Nghi v.v... cùng hàng ngàn chiến sĩ kiên trung trong các nhà tù hay trên các pháp trường của thực dân đế quốc trong hai cuộc kháng chiến. Chỉ mấy câu thơ của Lý Thường Kiệt trước quân nhà Tống phương Bắc cách đây gần 1000 năm thôi cũng đủ nói lên ý chí chí đó của người quân tử nước Nam: *Nam quốc sơn hà Nam đế cư/ Tiệt nhiên định phận tại thiên thư / Như hà nghịch lỗ lai xâm phạm / Nhữ đẳng hành khan thủ bại hư.*

Ngược lại nhiều việc nói theo người cầm quyền làm theo ý đồ ngoại bang đã gây ra những thảm họa đau thương cho nhân dân đất nước. Từ chỗ sợ sệt người ta trở nên hèn nhát.

Một thời xứ ta sinh ra không ít "trí thức hèn" "nhà văn hèn". Những "Đại nhân hèn" ấy không dám mở miệng nói chính kiến của mình dù biết cấp trên sai vẫn ngoan ngoãn vâng lời đã đào tạo ra nhiều thế hệ "người hèn" "gọi: dạ bảo: vâng" không có tính độc lập suy nghĩ

Từ chuyện "chân thật" "khóc cười" "yêu ghét" nhà thơ đã đưa người đọc đến bản lĩnh người cầm bút. Đây là mục tiêu cuối cùng mà bài thơ muốn đạt tới:

*Năm nay tôi hai mươi lăm tuổi
Đứa bé mồ côi thành nhà văn
Nhưng lời mẹ dặn thuở lên năm
Vẫn nguyên vẹn màu sơn chói đỏ
Người làm xiếc đi trên dây rất khó
Nhưng chưa khó bằng làm nhà văn
Đi trọn đời trên con đường chân thật*

Đoạn thơ này chứng tỏ Phùng Quán nhận thức rất rõ một điều: Vì làm nhà văn chân thật là rất khó nên đã có không ít nhà văn không đi trọn đời trên con đường chân thật. Trước sức ép của cường quyền nhiều nhà văn đã cam tâm "bẻ cong ngòi bút" phục vụ cho những mục đích xấu xa. Ca ngợi cái xấu đả kích cái tốt. Tập thơ *Chân dung* của Xuân Sách vẽ rất rõ chân dung méo mó khốn khổ của hàng trăm nhà văn Việt Nam một thời vì lý do này lý do khác đã không đi trọn đời trên con đường chân thật!

Còn Phùng Quán thì tuyên chiến với thói nịnh bợ giả dối:

*Tôi muốn làm nhà thơ chân thật
Chân thật trọn đời
Đường mật công danh không làm ngọt lưỡi tôi
Sét nổ trên đầu không xô tôi ngã*

*Bút giấy tôi ai cướp giật đi
Tôi sẽ dùng dao viết vắn lên đá.*

Bài thơ lớp lang đầy triết lý “sống thật yêu thật nói thật viết thật” đến tận cùng. Đoạn kết bài thơ là một tuyên ngôn sống tuyên ngôn thơ. Mới 25 tuổi đời mà viết như thế là bản lĩnh tiết tháo lắm lắm. Điều đáng khâm phục hơn là Phùng Quán suốt cuộc đời mình cho đến khi “nằm dài dưới đáy huyết” đã sống như thế viết như thế. Năm 1984 gần 30 năm khi về thăm quê nội Huế, Phùng Quán tâm sự: *Ba mươi năm tôi bị chìm trong bùn-nhờ-lãng-nhục / Nhưng cuối cùng/ Quê hương đã nhận ra/ Trái-tim-thơ-trong-sạch / Và gương-mặt-Thơ-bi-thiết của tôi...* (Thơ Phùng Quán NXB Văn học 2003). Trong tiểu thuyết tình 13 chương bằng thơ *Trăng Hoàng Cung* viết ở Huế, Phùng Quán một lần nữa nhắc lại tuyên ngôn này trong bài thơ “Tôi thích viết trên giấy có kẻ dòng”:

*Là nhà văn
Tôi yêu tha thiết
Sự ngay thẳng tột cùng
Ngay thẳng thuỷ chung
Của mỗi dòng chữ viết*

50 năm qua bài thơ “Lời mẹ dặn” đã trở thành tài sản tâm hồn của bao thế hệ thanh niên Việt Nam ở cả hai miền Nam Bắc. Hồi tôi sưu tầm tài liệu để biên soạn cuốn *Nhớ Phùng Quán* (2002) nhạc sĩ Phạm Duy ở nước ngoài đã gửi bản nhạc phổ bài thơ “Lời mẹ dặn” của Phùng Quán in trong tập “Tập nhạc Phạm Duy” (NXB Hồng Lĩnh USA 1994) về cho nhà văn Nguyễn Đắc Xuân nhờ chuyển cho chị Vũ Thị Bội Trâm với lời đề tặng “Kính tặng gia đình Phùng Quán”. Tôi đã copy một bản để in vào sách nhưng bài hát này không nằm trong quy định các bài hát của Phạm Duy được Bộ Văn hoá Thông tin lúc đó cho phép phổ biến nên thôi.

Mới đây Trung tâm Văn hoá doanh nhân và Nhà xuất bản Giáo dục đã tổ chức bình chọn 100 bài thơ Việt hay nhất thế kỷ XX. Tuy việc bình chọn thiếu chuẩn mực có nhiều ý kiến không đồng tình với cách chọn và nhiều tác giả thơ nhiều bài thơ được chọn không xứng đáng là thơ hay chứ chưa nói “hay nhất thế kỷ”. Nhà thơ Bằng Việt cho rằng chỉ 50% bài thơ là hay còn nhà thơ Trần Mạnh Hào thì nói đó là tập thơ “30 bài thơ hay và 70 bài thơ dở nhất thế kỷ XX” (theo talawas). Nhưng việc chọn bài thơ “Lời mẹ dặn” của Phùng Quán là một trong những “bài thơ Việt hay nhất thế kỷ XX” theo tôi là hoàn toàn chính xác.

Thế nhưng khi bài thơ ra đời đã có nhiều nhà phê bình cho là bài thơ “mang biểu tượng hai mặt” với ý đồ xấu. Ô hay văn chương càng đa nghĩa càng hay sao chỉ mới “hai mặt” đã kêu.

Trong bài “Vạch thêm những hoạt động đen tối của một số kẻ cầm đầu trong nhóm Nhân văn-Giai phẩm” của Từ Bích Hoàng in trên *Văn nghệ Quân đội* số 5 (5/1958)

có đoạn: "*Phùng Quán làm bài thơ 'Lời mẹ dặn' Trần Dần Văn Cao kéo Quán đi khao chả cá. Văn Cao khen: 'Phùng Quán viết khá không đánh vào hiện tượng mà đã thẳng vào bản chất. Những sáng tác kiểu hai mặt như thế nhan nhản ra đời...'.*"

Trường hợp LỜI MẸ DẶN của Phùng Quán bị "đánh phá":

Có tờ báo lớn còn in hẳn bài thơ "Lời mẹ dặn - Thật hay không?" ký tên Trúc Chi dài 112 câu chữ bởi nhiech móc thậm tệ tác giả "Lời mẹ dặn". Xin trích mấy đoạn ngắn:

*... Nó ghét chỗ thầy hiền bạn tốt
Nó yêu nơi gái điểm cao bồi
Ghét những người đáng yêu của thiên hạ
Yêu những người đáng ghét của muôn người
Quen học thói gà đồng mèo má
Hoá ra thân chó mái chim mồi*

*...
Theo lẽ thường: thì sét đánh không ngã
Chắc trên đầu có cột thu lôi
Ném đường mật lưởi không biết ngọt
Chắc ăn tham vị giác hỏng rồi
Nghề bút giấy đã làm không trọn
Dùng dao khắc đá cũng xoàng thôi!...*

Tác giả bài thơ "Lời mẹ dặn - Thật hay không?" dùng lời lẽ côn đồ hàng tôm hàng cá nhưng lại không hiểu những ý nghĩa triết lý nhân văn cao sâu của những ý thơ Phùng Quán. Phùng Quán viết rằng yêu ai ghét ai phải nói cho thật lòng sống cho thật lòng. Nhưng Trúc Chi lại thuyết phải yêu ai nên ghét ai. Hay những câu thơ *Đường mật công danh không làm ngọt lưởi tôi / Sét nổ trên đầu không xô tôi ngã / Bút giấy tôi ai cướp giật đi / Tôi sẽ dùng dao viết vắn lên đá* là hình ảnh biểu tượng nghĩa bóng Trúc Chi lại hiểu theo nghĩa tục nên lên giọng mỉa mai. Vì thế bài thơ "Lời mẹ dặn" cùng với bài "Chống tham ô lãng phí" là hai bài thơ làm cho tác giả của nó trở thành một cái tên trong bộ "bộ tứ" của *Nhân văn-Giai phẩm* bị "đánh" tới bởi phải "30 năm cá chui văn chui rượu nợ".

Sinh thời Phùng Quán kể với tôi rằng khi đọc bài thơ ký tên Trúc Chi kia đăng trên báo *Nhân dân* anh vừa buồn cười vừa tức giận. Anh quyết tâm tìm cho ra Trúc Chi để "đối thoại trực tiếp" cho ra lẽ. Ở Hải Phòng có nhà văn miền Nam tập kết tên là Trúc Chi rất thân với Phùng Quán. Nhiều anh em bạn bè cho rằng có thể Trúc Chi đã "phản bạn" để "xưng công" (?). Phùng Quán buồn lắm. Anh quyết định cầm tờ báo có in bài thơ "Lời mẹ dặn- Thật hay không?" nhảy tàu hoả xuống Hải Phòng tìm đến nhà Trúc Chi. Gặp nhau nhà văn Trúc Chi rất mừng rỡ nhưng khi Phùng Quán cho xem tờ báo thì Trúc Chi ngớ ra: "'Lời mẹ dặn' là bài thơ rất hay mình thuộc lòng. Mình là người đảng hoàng làm sao lại có thể viết bài thơ chữ bởi tệ hại đối với cậu như thế được!". Mãi đến năm 1989 có người gửi cho Phùng Quán tập thơ *Một đôi vắn* của ông quan lớn Hoàng Văn Hoan do NXB Văn hoá Dân tộc Việt Bắc ấn hành trong đó có bài thơ "Lời mẹ dặn - Thật hay không?" nói trên. Nhà văn Xuân Đài bạn chí thân của Phùng Quán trong suốt 30 năm bị biếm của đời anh hiện đang sống và viết ở Thành phố Hồ Chí Minh xác nhận việc này là chính xác. Nhưng khi đó thì Hoàng Văn Hoan đã "tị nạn chính trị" tại Trung Quốc.

Mỗi bài thơ đều có số phận của nó. "Lời mẹ dặn" là một tuyệt tác thơ của dân tộc dù bị chửi bới vùi dập nó vẫn sống mãi với thời gian sống mãi trong lòng người yêu thơ. *Yêu ai cứ bảo là yêu. Ghét ai cứ bảo là ghét. Dù ai cầm dao dọa giết... Cũng không nói ghét thành yêu...*

Huế 4-2007 – Ngô Minh

Phùng Quán

Bách khoa toàn thư mở Wikipedia
(Trích đoạn)

Phùng Quán (1932–1995) là một nhà văn, nhà thơ [Việt Nam](#), bắt đầu viết trong khoảng thời gian của cuộc [chiến tranh Đông Dương](#) và khẳng định được văn tài với *Vượt Côn Đảo* nhưng ông được biết đến nhiều hơn sau [Đổi mới](#). Ông là cháu gọi [Tố Hữu](#) bằng cậu, nhưng trong tác phẩm "Ba phút sự thật", thì ông nói rằng gọi "cậu" là do thói quen, thực ra Tố Hữu là bác của Phùng Quán theo cách nói của người miền Bắc.

Mục lục

- [1Tiểu sử](#)
- [2Tác phẩm](#)
- [3Một vài bài thơ](#)
- [4Chú thích](#)
- [5Liên kết ngoài](#)

Tiểu sử

Phùng Quán sinh tháng 1 năm [1932](#), tại quê xã Thủy Dương, huyện [Hương Thủy](#), tỉnh [Thừa Thiên - Huế](#).

Năm 1945, ông tham gia [Vệ quốc quân](#), là chiến sĩ trinh sát Trung đoàn 101 (tiền thân là Trung đoàn Trần Cao Vân). Sau đó ông tham gia [Thiếu sinh quân Liên khu IV](#), đoàn *Văn công Liên khu IV*.

Đầu năm 1954, ông làm việc tại Cơ quan sinh hoạt Văn nghệ quân đội thuộc [Tổng cục Chính trị Quân đội Nhân dân Việt Nam](#) (tiền thân của [Tập chí Văn nghệ Quân đội](#)).

Tác phẩm đầu tay *Vượt Côn Đảo* của ông được giải thưởng của [Hội Nhà văn Việt Nam](#) năm [1955](#). Về quá trình viết tác phẩm này, trong di cảo hồi ký "Tôi đã trở thành nhà văn như thế nào" do [Nhà xuất bản Văn Nghệ thành phố Hồ Chí Minh](#) xuất bản năm 2007, ông kể nhiều chi tiết rất thú vị về sự ngẫu nhiên và tình cờ đưa ông từ một người lính trở thành một nhà văn và những oan khuất phải gánh chịu nhưng với giọng kể rất hóm hỉnh, không một chút trách móc hay thù hận. Không lâu sau đó, Phùng Quán tham gia [phong trào Nhân Văn - Giai Phẩm](#) bằng hai bài thơ "Lời mẹ dặn" và "Chống tham ô lãng phí" (1957). Khi phong trào này chấm dứt dưới tác động của nhà nước [Việt Nam Dân chủ Cộng hòa](#), Phùng Quán bị kỷ luật, mất đi tư cách hội viên [Hội Nhà văn Việt Nam](#) và phải đi lao động cải tạo ở nhiều nơi.

Từ đó đến khi được nhìn nhận lại vào thời kỳ [Đổi mới](#), Phùng Quán hầu như không có một tác phẩm nào được xuất bản, ông phải tìm cách xuất bản một số tác phẩm của mình dưới bút danh

khác và câu cá ở Hồ Tây để kiếm sống. Vì thế, bạn bè văn nghệ thường gói gọn cuộc đời ông thời kỳ này bằng sáu chữ: "cá trộm, rượu chịu, văn chui"^[1].

Năm 1988, cuốn tiểu thuyết [Tuổi thơ dữ dội](#) của Phùng Quán được xuất bản và nhận [Giải thưởng Văn học Thiếu nhi](#) của [Hội Nhà văn Việt Nam](#) hai năm sau đó. Ngoài văn xuôi, Phùng Quán còn sáng tác thơ và có nhiều bài thơ nổi tiếng như: Hoa sen, Hôn, Đêm Nghi Tàm đọc Đỗ Phủ cho vợ nghe...

Ông mất ngày [22 tháng 1](#) năm 1995 tại [Hà Nội](#).

Năm 2010, sau khi vợ ông là nhà giáo Vũ Thị Bội Trâm mất, thể theo nguyện vọng của ông lúc sinh thời, gia đình và bạn bè đã đưa hài cốt ông bà về an táng tại quê nhà: xã Thủy Dương, thành phố [Huế](#), tỉnh [Thừa Thiên Huế](#).

Năm 2007, Phùng Quán được nhà nước Việt Nam truy tặng [Giải thưởng Nhà nước](#) về văn học nghệ thuật, do [Chủ tịch nước](#) ký quyết định tặng riêng cùng với [Trần Dần](#), [Lê Đạt](#), [Hoàng Cầm](#)^[2].

Tác phẩm

- Vượt Côn Đảo, Tiểu thuyết, 1955 - [Giải thưởng Nhà nước](#) về Văn học nghệ thuật, 2007
- Tiếng hát trên địa ngục Côn Đảo, Thơ, 1955 - [Giải thưởng Nhà nước](#) về Văn học nghệ thuật, 2007
- [Tuổi thơ dữ dội](#), Tiểu thuyết, Nhà xuất bản Thuận Hóa, Huế, 1987 - Giải A văn học thiếu nhi của [Hội Nhà văn Việt Nam](#), 1988. Năm 1990 được đạo diễn [Nguyễn Vinh Sơn](#) dựng thành phim, Giải thưởng [Bộ Quốc phòng](#) 2000, [Giải thưởng Nhà nước](#) về Văn học nghệ thuật năm 2007
- Thơ Phùng Quán, Nhà xuất bản Hội Nhà văn, Hà Nội, 1995
- Trăng hoàng cung, Tiểu thuyết thơ, Nhà xuất bản Thanh Văn, USA 1993. Năm 2007, [Nhà xuất bản Văn Nghệ thành phố Hồ Chí Minh](#) tái bản *Trăng hoàng cung & Phùng Quán viết Trăng hoàng cung* (tiểu thuyết tình 13 chương của Phùng Quán & Hồi ức của nhà văn Hà Khánh Linh) kể về những câu chuyện xung quanh thi phẩm này.
- Phùng Quán, Thơ, Nhà xuất bản Văn học, Hà Nội, 2003
- Ba phút sự thật, Ký, [Nhà xuất bản Văn Nghệ thành phố Hồ Chí Minh](#), 2006, tái bản bổ sung 2009
- Tôi đã trở thành nhà văn như thế nào?, Hồi ký, [Nhà xuất bản Văn Nghệ thành phố Hồ Chí Minh](#), 2007.
- Phùng Quán còn đây, Di cảo của Phùng Quán và Hồi ức của bạn bè, [Nhà xuất bản Văn Nghệ thành phố Hồ Chí Minh](#), 2007.

Dưới đây là nguyên bản bài thơ "Lời Mẹ Dặn" của Phùng Quán

Lời Mẹ Dặn

Tôi mồ côi cha năm hai tuổi
Mẹ tôi thương con không lấy chồng
Trồng dâu, nuôi tằm, dệt vải

Nuôi tôi đến ngày lớn khôn.
Hai mươi năm qua tôi vẫn nhớ
Ngày ấy tôi mới lên năm
Có lần tôi nói dối mẹ
Hôm sau tưởng phải ăn đòn.
Nhưng không, mẹ tôi chỉ buồn
Ôm tôi hôn lên mái tóc
- Con ơi
trước khi nhắm mắt
Cha con dặn con suốt đời
Phải làm một người chân thật.
- Mẹ ơi, chân thật là gì?
Mẹ tôi hôn lên đôi mắt
Con ơi một người chân thật
Thấy vui muốn cười cứ cười
Thấy buồn muốn khóc là khóc.
Yêu ai cứ bảo là yêu
Ghét ai cứ bảo là ghét
Dù ai ngon ngọt nuông chiều
Cũng không nói yêu thành ghét.
Dù ai cầm dao dọa giết
Cũng không nói ghét thành yêu
Từ đấy người lớn hỏi tôi:
- Bé ơi, Bé yêu ai nhất?
Nhớ lời mẹ tôi trả lời:
- Bé yêu những người chân thật.
Người lớn nhìn tôi không tin
Cho tôi là con vẹt nhỏ
Nhưng không! những lời dặn đó
In vào trí óc của tôi
Như trang giấy trắng tuyết vời.
In lên vết son đỏ chói.
Năm nay tôi hai mươi lăm tuổi
Đứa bé mồ côi thành nhà văn
Nhưng lời mẹ dặn thưở lên năm
Vẫn nguyên vẹn màu son chói đỏ.
Người làm xiếc đi giây rất khó
Nhưng chưa khó bằng làm nhà văn
Đi trọn đời trên con đường chân thật.
Yêu ai cứ bảo là yêu
Ghét ai cứ bảo là ghét

Dù ai ngon ngọt nuông chiều
Cũng không nói yêu thành ghét
Dù ai cầm dao dọa giết
Cũng không nói ghét thành yêu
Tôi muốn làm nhà văn chân thật
chân thật trọn đời
Đường mật công danh không làm ngọt được lưỡi tôi

Sét nổ trên đầu không xô tôi ngã
Bút giấy tôi ai cướp giật đi
Tôi sẽ dùng dao viết văn lên đá.

Phùng Quán

1957

Viếng Nhà thơ Phùng Quán

P.Q sinh 1/1932 ở xã Thủy Dương, huyện Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên-Huế; mất lúc 14 giờ 30 phút ngày 22/1/1995 tại nhà riêng ở khu tập thể Trường PTTH Chu Văn An (Vợ P.Q dạy học ở đó) - Số 10 Thụy Khuê, Ba đình, Hà Nội. An táng tại nghĩa trang thôn Kiều Mai, xã Phú Diễn, huyện Từ Liêm, Hà Nội.

Thế là hết! chàng thần đồng tội nghiệp
Một tài thơ sớm gió táp mưa sa
Cái anh chàng dám nghe "Lời Mẹ dặn"
Sớm biết hôn làm phật ý ông bà.
Thế là hết! Con người thơ như nhất
Hiểu lẽ Đời cặm cụi Viết dang Đời
Nhớ "Tuổi thơ" có một thời "dữ dội"
Sống hết mình vì Huế, Huế yêu ơi!
Thế là hết! Ôi chàng Thi sĩ trẻ
Cứ như Gaverot rất hồn nhiên
Và như thể Pavel... luôn mới mẻ
Một hồn thơ dành cho tuổi thanh niên

Hà Nội 24-1-1995
Nguyễn Khôi - Kính viếng

Bài thơ "Viếng Nhà thơ Phùng Quán" đã được "tập cổ"

Trong tuyển tập "THƠ-thi đàn thứ bảy" tập 4, nxb Hội Nhà Văn-2010
trang 56 có in bài thơ:

NHỚ PHÙNG QUÁN

Nhân kỷ niệm 15 năm
ngày mất nhà thơ Phùng Quán
22-1-1995 - 22-1-2009

Thế là hết-Chàng thần đồng tội nghiệp
Một tài hoa sớm gió táp mưa sa
Rất yêu Mẹ sao quên "lời mẹ dặn"
Sớm biết "Hôn" làm phật ý ông bà ?
Thế là hết-một đứa con của Huế
Hiểu lẽ đời-cặm cùi"viết dang đời"
Nhớ "tuổi thơ" có một thời "dữ dội"
Sống hết mình vì Huế, Huế yêu ơi !
Thế là hết-một tài năng lận đận
Trót sinh ra-chẳng đúng thế đúng thời
Mười lăm năm-một nén hương tưởng niệm
Hồn thơ ông còn đọng mãi trong tôi.

20-1-2009

Vương Trọng Chi (sinh 1939)

Quê Hoài Đức - Hà Nội

Tổng Hợp: Lê-Thụy-Chi

Ngày 14/10/2016

www.vietnamvanhien.net